

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị T, Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản D, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn Tr. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản D, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, khoản 1 điều 60, khoản 1, 2 điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 25; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị T và anh Hà Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Ngân Thị T và anh Hà Văn Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Hà Văn Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 09/6/2014 kể từ ngày 10/10/2018 đến khi cháu

trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ngân Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/11/2018. Không ai được quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung của chị T;

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Hà Văn Tr có trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và lãi phát sinh đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện V H.

- *Về án phí*: Chị Ngân Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, án phí chia nợ chung là 750.000 đồng, tổng cộng là 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, còn phải nộp tiếp là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000992, ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát V H;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).